

Số: 142 /QĐ-SNN

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu:
Rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn.

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-UBND, ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt Đề cương, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 23/BC-QLXDCT ngày 16/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu: Rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 với những nội dung sau:

1. Khái quát về dự án, gói thầu

a) Khái quát về dự án

- Tên dự án: Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

- Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Đề án:

+ Công tác chuẩn bị triển khai: Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ, xây dựng kế hoạch, biểu điều tra, dụng cụ máy móc...

+ Điều tra đánh giá hiện trạng về: Đặc điểm tự nhiên, tài nguyên rừng; đặc điểm kinh tế xã hội; thực trạng thực hiện quy hoạch 3 loại rừng, phát triển lâm nghiệp...

- + Rà soát điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng trong phòng và trên thực địa;
- + Tổng hợp xây dựng các báo cáo chuyên đề, hệ thống bảng biểu, báo cáo kết quả rà soát điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng đến năm 2030.
- + Xây dựng bản đồ rà soát điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng cấp tỉnh (tỷ lệ 1/100.000); cấp huyện (11 huyện, thành phố), tỷ lệ 1/50.000 hoặc 1/25.000; cấp xã (224 xã phường thị trấn), tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/5.000.

b) Khái quát về gói thầu

Rà soát điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định Số 852/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề cương, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030;

- Phân chia gói thầu: Toàn bộ được chia thành 01 gói thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, 2 túi hồ sơ;
- Giá gói thầu theo Quyết định Số 852/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2018;
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Các nội dung chính của Hồ sơ mời thầu

2.1. Số lượng gói thầu: 01 gói

2.2. Nội dung chính của HSMT

Gồm 5 phần và 6 chương được lập theo Chương III của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn. Trong đó:

Phần thứ nhất. Chỉ dẫn đối với nhà thầu

Chương I. Yêu cầu về thủ tục đấu thầu

- A. Tổng quát
- B. Chuẩn bị hồ sơ dự thầu
- C. Nộp hồ sơ dự thầu
- D. Mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu
- E. Trúng thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Phần thứ hai. Mẫu đề xuất về kỹ thuật

Mẫu số 1. Đơn dự thầu (Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật)

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh

Mẫu số 4. Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn

Mẫu số 5. Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu

Mẫu số 6. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn

Mẫu số 7. Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn

Mẫu số 8. Lý lịch chuyên gia tư vấn

Mẫu số 9. Tiến độ thực hiện công việc

Phần thứ ba. Mẫu đề xuất về tài chính

Mẫu số 10A. Đơn dự thầu (Hồ sơ đề xuất về tài chính)

Mẫu số 10B. Đơn dự thầu (Hồ sơ đề xuất về tài chính)

Mẫu số 11. Tổng hợp chi phí

Mẫu số 12A. Thù lao cho chuyên gia

Mẫu số 12B. Bảng phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia

Mẫu số 13. Chi phí khác cho chuyên gia

Phần thứ tư. Điều khoản tham chiếu

Phần thứ năm. Yêu cầu về hợp đồng

Chương IV. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương V. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VI. Mẫu hợp đồng

Mẫu số 14. Hợp đồng dịch vụ tư vấn (*áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói*)

3. Tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ dự thầu

Theo **Điều 34** của Nghị định 63/2014/NĐ-CP; cụ thể như sau:

- Tiêu chuẩn đánh giá HSDT sử dụng thang điểm 100 để đánh giá. Nhà thầu sau khi đạt yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực; Giải pháp và phương pháp luận và nhân sự nêu trong Khoản 1, Mục 2, Chương III của HSMT có tổng số điểm >70 điểm và các nội dung đánh giá phải đạt điểm tối thiểu trở lên được coi là đạt yêu cầu và được xem xét về tài chính.

- Đánh giá về tài chính: Sử dụng tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp để đánh giá; thang điểm 100 đồng nhất với thang điểm đánh giá về kỹ thuật. Nhà thầu có giá

thấp nhất và có điểm tổng hợp cao nhất được đề nghị xem xét xếp hạng 1 và các thứ tự tiếp theo.

- Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- + Có hồ sơ dự thầu hợp lệ;
- + Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu;
- + Có đề xuất về kỹ thuật đạt yêu cầu;
- + Có giá dự thầu là thấp nhất và có điểm tổng hợp cao nhất; không vượt giá dự toán được duyệt cho gói thầu.

Điều 2. Giao Phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiến hành triển khai các công việc tiếp theo và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về đấu thầu.

Điều 3. Trưởng các phòng: Quản lý xây dựng công trình, Kế hoạch - Tài chính; Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH và ĐT;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN tỉnh Lạng Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lý Việt Hưng